

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/DS-PT  
Ngày 14-3-2023  
V/v tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Danh Đại.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Anh Ứng và ông Nguyễn Tài Sử.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Mừng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 117/2022/TLPT-DS ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”,

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2022/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 17/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Trần Thị C; địa chỉ: TDP 08, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

**- Bị đơn:** Bà Thái Thị Hà G; địa chỉ: TDP 07, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Phạm Ngọc A; địa chỉ: TDP 07, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

**- Người kháng cáo:** Bị đơn bà Thái Thị Hà G.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 30-3-2022, đơn xin thay đổi nội dung khởi kiện đề ngày 18-7-2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị C trình bày:** Ngày 13-02-2010, bà Thái Thị Hà G bán nợ cho bà một tấn cà phê nhân (ứng tiền trả cà phê). Bà không nhớ giá cà phê tại thời điểm bán nhưng bà đã đưa cho bà G toàn bộ số tiền tương đương với 01 tấn cà phê nhân; bà G hẹn ra Tết năm 2010 sẽ thanh toán cà phê cho bà. Khi đến hạn, bà đã yêu cầu nhiều lần nhưng bà G không giao cà phê. Ngày 13-11-2010, bà G nói bà đến nhà bà G cân cà phê để trừ nợ; khi bà đến thì không có bà G, chỉ cho chồng bà G

là ông Nguyễn Ngọc A và bố mẹ chồng bà G ở nhà. Bà trực tiếp cân cà phê với ông Ngọc A được 262kg cà phê nhân, bà có ghi lại các mã cân và tổng số lượng. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu bà G phải giao cho bà 738kg cà phê nhân còn lại.

**Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Thái Thị Hà G trình bày:** Khoảng tháng 12-2009 (*âm lịch*), bà Lương Thị Minh T có nhờ bà mượn tiền nên bà đến nhà bà C xin ứng cà phê non; bà C đã giao cho bà T số tiền 22.200.000 đồng nhưng bà là người ký nhận nợ, hẹn đến mùa cà phê năm 2010 sẽ trả 01 tấn cà phê nhân. Mặc dù chưa đến mùa cà phê và chưa có sự đồng ý của bà nhưng bà C đã tự đến nhà bà để cân cà phê, bà được chồng và bố mẹ chồng báo lại số lượng cà phê mà bà C cân được khoảng 500kg. Tháng 12-2010, bà mượn của mẹ ruột số tiền 10.000.000 đồng để trả cho bà C, việc trả tiền không lập văn bản, giấy tờ gì; bà C tính toán và nói bà còn nợ bà C 60kg cà phê nhân. Do đó, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà C.

**Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc A trình bày:** Ông là chồng của bà G, ông không biết việc thỏa thuận mua bán giữa bà C với bà G, ông chỉ thấy bà C đến nhà cân cà phê và nói cân được hơn 500kg, ông không liên quan gì đến khoản nợ mà bà C khởi kiện bà G nên không có yêu cầu gì trong vụ án.

*Bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2022/DS-ST ngày 26-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã quyết định:*

*Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 434 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016 UBTWQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, buộc bà G phải có nghĩa vụ trả cho bà C 738kg cà phê nhân xô.*

*Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.*

Ngày 27-10-2022, bị đơn bà G kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng cản trừ các khoản nợ mà bà đã thanh toán cho bà C.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:

- Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Thái Thị Hà G, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2022/DS-ST ngày 26-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1]. Đơn kháng cáo của bà Thái Thị Hà G nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định.

[1.2]. Mặc dù thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đã hết nhưng các đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu nên Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 149 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[1.3]. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. *Xét nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu kháng cáo:*

[2.1]. Bà C cho rằng bà G bán nợ cho bà 01 tấn cà phê nhân, bà đã trả số tiền tương đương với 01 tấn cà phê nhân cho bà G, đồng thời cung cấp tờ giấy viết tay nội dung “13-02-2010 G ứng chị C 01 tấn cà một tấn cà phê nhân” có chữ ký của bà G; bà G thừa nhận điều này nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2]. Bà G cho rằng bà C đã tự đến nhà bà G cân cà phê được khoảng hơn 500kg, ngoài ra tháng 12-2010 bà G đã trả cho bà C số tiền 10.000.000 đồng, chỉ còn nợ bà C 60kg cà phê nhân. Tuy nhiên, bà C không thừa nhận mà cho rằng bà G chỉ trả cho bà C 262kg cà phê nhân theo các mã cân ghi trong sổ tay của bà C, còn nợ lại 738kg cà phê nhân. Xét thấy, bà G không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh đã giao đủ số lượng cà phê cho bà C nên có căn cứ khẳng định bà G đã vi phạm nghĩa vụ giao tài sản quy định tại khoản 1 Điều 434 của Bộ luật Dân sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà C, buộc bà G phải trả cho bà C 738kg cà phê nhân còn nợ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3]. Đối với kháng cáo của bà G đề nghị cản trừ các khoản nợ mà bà G đã thanh toán cho bà C: Quá trình giải quyết vụ án, bà G không có yêu cầu phản tố để bù trừ nghĩa vụ với yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là có căn cứ, đúng pháp luật. Bà G có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[2.4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5]. Hội đồng xét xử xét thấy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà G, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm không thể hiện sự có mặt, vắng mặt của đương sự; không tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án là thiếu sót cần nêu ra để rút kinh nghiệm.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà G phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Thái Thị Hà G, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2022/DS-ST ngày 26-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

1. Áp dụng Điều 430, Điều 434 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị C: Buộc bà Thái Thị Hà G phải trả cho bà Trần Thị C 738kg (*bảy trăm ba mươi tám kilogam*) cà phê nhân.

## **2. Về án phí:**

**2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:** Buộc bà Thái Thị Hà G phải chịu 1.782.000đ (*một triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Trần Thị C số tiền 1.050.000đ (*một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số X ngày 06-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

**2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:** Buộc bà Thái Thị Hà G phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số Y ngày 07-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

## **3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Mil;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: TDS, THCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký tên, đóng dấu)*

**Bùi Danh Đại**